

**GIÁ BIỂU PHÁT SÓNG QUẢNG CÁO TRÊN HTV7 & HTV9
NĂM 2026**

Biểu giá quảng cáo cập nhật, áp dụng từ 01/05/2026

I - KÊNH HTV7 (TVC)

đơn vị 1000vnd

| THỜI GIAN | MÃ GIỜ QC | VỊ TRÍ | TÊN CHƯƠNG TRÌNH | GIÁ QUẢNG CÁO (thời lượng: giây) | | |
|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|--|-------------------------------------|--------|--------|
| | | | | 5" | 15" | 30" |
| Từ 6:00 đến trước 12:00 | | | | 5" | 15" | 30" |
| 06:15 - 06:30 | 7A2KN 7A2KN-S | Sau HH, trước Ending | Khoi nguồn cảm hứng (T5) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | 7A2KN-G | Giữa CT | | | | |
| 06:30 - 07:00 | ABA - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E | Trước, Giữa P1/2/3, sau | Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9) (hàng ngày) | Khai thác thương mại | | |
| 07:00 - 07:30 | 7A4BS 7A4BS-S | Sau HH, trước Ending | Bác sĩ của bạn T2-T7 | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | 7A4BS-G | Giữa CT | | | | |
| 07:00 - 07:30 | 7CN1TG 7CN1TG-S | Sau HH, trước Ending | Box thư giãn (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | 7CN1TG-G | Giữa CT | | | | |
| 08:00 - 08:30 | 7CN2XH 7CN2XH-S | Sau HH, Trước Ending | Xe và xu hướng (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | 7CN2XH-G1/2 | Giữa 1/2 | | | | |
| 08:30 - 09:00 | 7A7TT 7A7TT-S | Sau HH, trước Ending | Chương trình thể thao (T2-T7) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 09:45 - 10:00 | 7A10SC 7A10SC-S | Sau HH, trước Ending | Sitcom Việt Nam 09g45 (T2-T6) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | 7A10SC-G | Giữa CT | | | | |
| 10:30 - 11:00 | 7A10HB 7A10HB-S | Sau HH, Trước Ending | Bác sĩ 24.7 (T7) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | 7A10HB-G | Giữa CT | | | | |
| 10:45 - 11:00 | 7CN3VV 7CN3VV-S | Sau HH, Trước Ending | Bác sĩ vui vẻ (CN) | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| | 7CN3VV-G | Giữa CT | | 5,900 | 11,790 | 19,640 |
| 11:00 - 11:45 | 7A11P | Sau HH | Phim truyện Nước ngoài (T2-T7) | 4,910 | 7,860 | 13,750 |
| | 7A11P-G1/2 | Giữa 1/2 | | 4,910 | 9,820 | 15,710 |
| | 7A11P-S | Trước Ending | | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| 11:00 - 11:45 | 7CN5BS | Sau HH | Bác sĩ nhà mình (CN) Từ 01/05 | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| | 7CN5BS-S | Trước Ending | | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| 11:45 - 11:55 | 7A14 | Sau HH | Món ngon mỗi ngày (T2,3) | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| | 7A14-S | Trước ending | | | | |
| 11:45 - 11:55 | 7A14 | Sau HH | Món ngon mỗi ngày (CN) | 5,900 | 11,790 | 19,640 |
| | 7A14-S | Trước ending | | | | |
| 11:45 - 11:55 | 7A15 | Sau HH | Việt Nam - đi là ghiền (từ 08/7) (T4,5,6,7) | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| | 7A15-S | Trước ending | | | | |
| 11:59 - 12:00 | 7B1TR | Trước chương trình phát sóng lúc 12G | Trước chương trình phát sóng lúc 12 | 6,880 | 12,770 | 21,600 |
| Từ 12:00 đến trước 19:00 | | | | | | |
| 12:00 - 12:30 | AD.1 - AD.2 - AD.3 | Giữa 1/2/3 | CHƯƠNG TRÌNH 60 GIÂY TRƯA (thông kênh HTV7 và HTV9) (hàng ngày) | Khai thác thương mại | | |
| 12:30 - 13:00 | 7B1SC | Sau HH | Phim 12g30 HTV7, thay đổi giá từ 01/04 (T2-T7) | 6,880 | 12,770 | 21,600 |
| | 7B1SC-G | Giữa | | 6,880 | 12,770 | 21,600 |
| | 7B1SC-S | trước Ending | | 5,900 | 11,790 | 19,640 |
| 12:30 - 13:00 | 7CN11KT | Sau HH | Kiến tạo nhịp cầu (từ 26/4) (CN) | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| | 7CN11KT-G1/G2 | Giữa | | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| | 7CN11KT-S | trước Ending | | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| 13:00 - 13:55 | 7B2NN | Sau HH | Phim Nước Ngoài 13g00 HTV7 (T2-T7) | 5,900 | 11,790 | 19,640 |
| | 7B2NN-G1 | Giữa 1 | | 6,880 | 12,770 | 21,600 |
| | 7B2NN-G2, 7B2NN-S | Giữa 2, Trước Ending | | 5,900 | 11,790 | 19,640 |

| | | | | | | | | | |
|-------------------------|--------------------|-------------------------|----------------------------------|--|---------------------|----------------------|--------|--------|--|
| 13:55 - 14:00 | 7B3TT | 7B3TT-S | Sau HH, Trước Ending | Thị trường 365 | (T2-T7) | 5,900 | 10,800 | 17,680 | |
| 14:00 - 14:15 | 7CN12H7 | 7CN12HT-G, 7CN12HT-S | Sau HH, Giữa CT, Trước Ending | Hành trình những nụ cười <i>(cách tuần)</i> | (CN) | 6,000 | 10,000 | 17,000 | |
| 14:15 - 14:25 | 7CN12K1 | 7CN12KM-G, 7CN12KM-S | Sau HH, Giữa CT, Trước Ending | Khỏe mạnh từ bên trong | (CN) | 5,900 | 9,820 | 16,700 | |
| 14:20 - 14:40 | 7B3CG | | Sau HH | Đẹp cùng chuyên gia | (T7) | 4,910 | 7,860 | 13,750 | |
| | 7B3CG-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 15:30 - 16:30 | 7B3CB | | Trước CT | Sống khỏe cùng bạn <i>-Chủ Nhật: 14g15-15g30</i> <i>-Thứ Bảy: 15g00-15g30</i> | (T2, T4, T7, CN) | 4,910 | 7,860 | 13,750 | |
| | 7B3CB-S | | Sau CT | | | | | | |
| 16:15 - 16:30 | 7B5CN | 7B5CN-S | Sau HH, Trước Ending | Cầu nối yêu thương <i>cách 03 tuần</i> | (T7) | 4,910 | 9,820 | 15,710 | |
| | 7B5CN-G | | Giữa CT | | | | | | |
| 16:30 - 16:45 | 7B5SP | 7B5SP-S | Sau HH, Trước Ending | Sản phẩm và thương hiệu | (T7) | 5,000 | 10,000 | 16,000 | |
| | 7B5SP-G | | Giữa CT | | | | | | |
| 16:43 - 16:45 | 7B8QC | | Trước chương trình 16g45 | Trước chương trình 16g45 | (T7, CN) | 6,880 | 12,770 | 21,600 | |
| 17:00 17:05 | 7B4NC | | Sau HH | Đồng hành Người chung quanh ta từ 08/11/25 | (T7) | Khái thác thương mại | | | |
| | 7B4NC-S | | Trước Ending | | | 4,000 | 7,000 | 12,000 | |
| 17:15 - 17:30 | 7B4SN | 7B4SN-G | Sau HH, Giữa 2 tập | Gia đình siêu nhân <i>Phim hoạt hình VN</i> | (T7) | 4,000 | 7,000 | 12,000 | |
| | 7B4SN-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 17:30 - 17:45 | 7B4SK | 7B4SK-S | Sau HH, Trước Ending | Sức khỏe 24H | T2-T6 | 4,910 | 9,820 | 15,710 | |
| | 7B4SK-G | | Sau HH, Trước Ending | | | | | | |
| 17:30 - 17:50 | 7B9SN | 7B9SN-S | Sau HH, Trước Ending | Gia đình siêu nhân <i>Phim hoạt hình VN</i> | (CN) | 6,000 | 12,000 | 20,000 | |
| | 7B9SN-G | | Giữa 2 tập | | | | | | |
| 17:45 - 18:25 | 7TPVN | | Sau HH | Phim truyện 17g45 HTV7 phim VN | (T2-T3) | 6,880 | 12,770 | 21,600 | |
| | 7TPVN-G1 | | Giữa 1 | | | | | | |
| | 7TPVN-G2 | | Giữa 2 | | | | | | |
| | 7TPVN-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 17:45 - 18:25 | 7B8PB | | Sau HH | Phim truyện 17g45 HTV7 Phim NN | (T4-T6) | 6,880 | 12,770 | 21,600 | |
| | 7B8PB-G1 | | Giữa 1 | | | | | | |
| | 7B8PB-G2 | | Giữa 2 | | | | | | |
| | 7B8PB-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 17:50 - 18:25 | 7B10HH | | Sau HH | Bạn muốn hẹn hò | (T7) | 5,900 | 11,790 | 19,640 | |
| | 7B10HH-G | | Giữa CT | | | | | | |
| | 7B10HH-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 18:10 - 18:25 | 7B11HB | | Sau HH | Hỏi bác sĩ chuyên khoa | (CN) | 5,900 | 11,790 | 19,640 | |
| | 7B11HB-G | | Giữa CT | | | | | | |
| | 7B11HB-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 18:30 - 19:00 | DB.A - DB.B - DB.C | | Giữa P1/2/3 | Chương trình 60 giây <i>(thông kênh HTV7 và HTV9)</i> | <i>hàng ngày</i> | Khai thác thương mại | | | |
| Từ 19:00 - 24:00 | | | | | | | | | |
| 19:00 - 19:30 | 7D2TC | | Sau HH | Trò chuyện với tương lai | (T2) | 10,000 | 20,000 | 33,000 | |
| | 7D2TC-G1/2 | | Giữa 1/2 | | | | | | |
| | 7D2TC-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 19:00 - 19:30 | 7D3CB | | Sau HH | Heo cao bồi | (T3) | 10,000 | 20,000 | 33,000 | |
| | 7D3CB-G1/2 | | Giữa 1/2 | | | | | | |
| | 7D3CB-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 19:00 - 19:30 | 7D4VT | | Sau HH | Chương trình: Vườn thú điều kỳ - từ 13/05 | (T4) | 10,000 | 20,000 | 33,000 | |
| | 7D4VT-G1/2 | | Giữa 1/2 | | | | | | |
| | 7D4VT-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 19:00 - 19:30 | 7D5LP | | Sau HH | Lên phố kiếm tiền | (T5) | 10,000 | 20,000 | 33,000 | |
| | 7D5LP-G1/2 | | Giữa 1/2 | | | | | | |
| | 7D5LP-S | | Trước Ending | | | | | | |
| 19:00 - 19:30 | 7D6QQ | | Sau HH | Quán quen chuyện chất | (T6) | 10,000 | 20,000 | 33,000 | |
| | 7D6QQ-G1/2 | | Giữa 1/2 | | | | | | |
| | 7D6QQ-S | | Trước Ending | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---------------|--------------|----------------------|--|---------|--------|--------|--------|
| 19:00 - 19:30 | 7D1QA | Sau HH | Quán ăn hạnh phúc | (T7) | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| | 7D1QA-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| | 7D1QA-S | Trước Ending | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| 19:00 - 19:30 | 7T8TK | Sau HH | Chinh phục thực khách - Từ 01/03/26 (Thay áo thuật sắc đẹp) | (CN) | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| | 7T8TK-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| | 7T8TK-S | Trước Ending | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| 19:29 - 19:30 | 7DQC | Trước CT 19g30 T2-T6 | Quảng cáo 19g30 | (T2-T6) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 19:30 - 20:00 | 7PT | Sau HH | Phim Việt Đặc Sắc 19G30 | (T2-T4) | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| | 7PT-G1/2 | Giữa 1, Giữa 2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7PT-S | Trước Ending | | | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| 19:30 - 20:00 | 7PA | Sau HH | Phim Châu Á Đặc Sắc 19G30 (từ 02/04) | (T5-T6) | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| | 7PA-G1/2 | Giữa 1, Giữa 2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7PA-S | Trước Ending | | | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| 19g30 - 20g00 | 7T7HK | Sau HH | Hài kịch - Lệ không trễ tàu - Từ 07/02/2026 | (T7) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7HK-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7HK-S | Trước Ending | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| 19:30 - 20:00 | 7T83D | Sau HH | 3D - Sức mạnh song sinh | (CN) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T83D-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T83D-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:00 - 20:30 | 7T2NV | Sau HH | Nét Việt | (T2) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T2NV-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T2NV-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:30 - 21:00 | 7T2VC | Sau HH | Vợ chồng son | (T2) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T2VC-G1 | Giữa 1 | | | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| | 7T2VC-G2 | Giữa 2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T2VC-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:00 - 21:00 | 7T3CN | Sau HH | Chuyện nhà chưa tỏ (đến 12/05) | (T3) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T3CN-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T3CN-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T3CN-S | Trước Ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 20:00 - 21:00 | 7T3ST | Sau HH | Song tài thách đấu (từ 19/05) thay cho Chuyện nhà chưa tỏ | (T3) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T3ST-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T3ST-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T3ST-S | Trước Ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 20:00 - 21:00 | 7T4DS | Sau HH | Tranh tài độ sức (từ 08/04), thay cho Đoàn tàu hạnh phúc | (T4) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T4DS-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T4DS-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T4DS-S | Trước ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 20:00 - 20:30 | 7T5AD | Sau HH | Ai đúng ai sai | (T5) | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| | 7T5AD-G1 | Giữa 1 | | | 13,000 | 25,000 | 42,000 |
| | 7T5AD-G2 | Giữa 2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T5AD-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:30 - 21:00 | 7T5MG | Sau HH | Mảnh ghép cuộc sống | (T5) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T5MG-G | Giữa | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T5MG-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:00 - 21:00 | 7T6MA | Sau HH | Mái ấm gia đình Việt | (T6) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T6MA-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T6MA-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T6MA-S | Trước Ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 20g00 - 21g00 | 7T7UM | Sau HH | Ước mơ bốn bể là nhà - Từ 23/05/2026 | (T7) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7UM-G1/2/3 | Giữa 1/2/3 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7UM-S | Trước Ending | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |

| | | | | | | | |
|---------------|-------------|--|---|----------------|--------|--------|--------|
| 20g00 - 21g00 | 7T7SI | Sau HH | Siêu tài năng nhí - mùa 5 - Từ 30/05/2026 (thay Ước mơ bốn bể là nhà) | (T7) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7SI-G1/G2 | Giữa 1/2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7SI-G3/G4 | Giữa 3/4 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T7SI | Trước Ending | | | 12,000 | 24,000 | 40,000 |
| 20:00 - 20:30 | 7T8BD | Sau HH | Bản lĩnh đối mặt | (CN) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T8BD-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T8BD-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:25 - 20:30 | 7TQC | Trước CT 20g20 T2-T6, Trước CT 21g00 T7, Trước CT 20g30 CN | Quảng cáo 20g30 | (hàng ngày) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 20:30 - 22:00 | 7T8KT | Sau HH | Kỳ tài thách đấu (từ 01/03) | (CN) | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T8KT-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T8KT-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T8KT-S | Trước Ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 21:00 - 21:50 | 7TB | Sau HH | Phim Truyện NN | (T2,3,4) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7TB-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7TB-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7TB-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 21:00 - 22:00 | 7T5VN | Sau HH | Mẹ vắng nhà, ba là siêu nhân (từ 26/03), thay cho Trường học siêu sao | (T5) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T5VN-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T5VN-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T5VN-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 21:00 - 22:00 | 7T6BL | Sau HH | Blouse trắng diệu kỳ (từ 10/04) (thay cho Đệ nhất mưu sinh) | (T6) | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| | 7T6BL-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T6BL-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 15,000 | 30,000 | 50,000 |
| | 7T6BL-S | Trước Ending | | | 14,000 | 27,000 | 45,000 |
| 21:00 - 22:00 | 7T7SB | Sau HH | Siêu bất ngờ (đến 16/05) | (T7) | 18,000 | 35,000 | 58,000 |
| | 7T7SB-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T7SB-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T7SB-S | Trước Ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 21:00 - 22:00 | 7T7AT | Sau HH | Anh Trai - và cái đuôi nhỏ (từ 23/5) thay cho Siêu bất ngờ | (T7) | 18,000 | 35,000 | 58,000 |
| | 7T7AT-G1/2 | Giữa 1/2 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T7AT-G3/4 | Giữa 3/4 | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| | 7T7AT-S | Trước Ending | | | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 21:58 - 22:00 | 7D8QC | 2p QC (khoảng 21g58) | 2 phút quảng cáo | (T2-T6) | 17,000 | 33,000 | 55,000 |
| 22:00 - 22:45 | 7P8 | Sau HH | Phim Truyện 21g50 HTV7 Phim nước ngoài : Thứ 2 - Thứ 4 Phim Việt Nam : Thứ 5 - Thứ 6 | (T2-T6) | 10,000 | 19,000 | 32,000 |
| | 7P8-G1 | Giữa 1 | | | 9,000 | 17,000 | 28,000 |
| | 7P8-G2 | Giữa 2 | | | 7,000 | 14,000 | 24,000 |
| | 7P8-S | Trước Ending | | | 6,000 | 12,000 | 20,000 |
| 22:30 - 23:00 | 7T8SU | Sau HH | Hẹn cuối tuần Studio H9 | (CN) | 6,000 | 12,000 | 20,000 |
| | 7T8SU-G1 | Giữa 1 | | | 6,000 | 12,000 | 20,000 |
| | 7T8SU-G2 | Giữa 2 | | | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| | 7T8SU-S | trước Ending | | | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| 22:44 - 22:45 | 7D9QC | Quảng cáo trước chương trình 22g45 | Quảng cáo 22g45 | (T2-T6) | 10,000 | 19,000 | 32,000 |

II - KÊNH HTV9 (TVC)

| | | | | | | | |
|--------------------------------|------------------------------------|-------------------------|--|----------------|----------------------|-------|--------|
| Từ 6:00 đến trước 12:00 | | | | | | | |
| 06:30 - 07:00 | ABA - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E | Trước, Giữa P1/2/3, Sau | Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9) | (hàng ngày) | Khai thác thương mại | | |
| 07:40 - 08:00 | 9A4SX 9A4SX-S | Sau HH, Trước End | Cuộc sống xanh cách tuần | (T7) | 2,950 | 4,910 | 7,860 |
| 07:40 - 08:00 | 9B1NC 9B1NC-S | Sau HH, Trước End | Nhịp cầu du học | (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 08:00 - 08:10 | 9A4CF 9A4CF-G, 9A4CF-S | Sau HH, Giữa, Trước End | Cà phê TEK | (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 08:10 - 08:20 | 9A4KD 9A4KD-G, 9A4KD-S | Sau HH, Giữa, Trước End | Khỏe đẹp | (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 08:20 - 08:40 | 9A5GD 9A5GD-G, 9A5GD-S | Sau HH, Giữa, Trước End | Giáo dục hướng nghiệp | (T5) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |

| | | | | | | | |
|---------------------------------|--------------------|------------------------|--------------------------------|--|-----------------------------|--------|--------|
| 10:00 - 11:00 | 9A5BC | 9A5BC-S, 9A5BC-G1/2 | Sau HH, Trước End, Giữa 1/2 | Chữa bệnh cùng chuyên gia (T4) | 4,000 | 7,000 | 12,000 |
| 10:50 - 11:00 | 9A5TH | 9A5TH-S | Sau HH, Trước End | Tiêu dùng hiện đại (T7) | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| 10:50 - 11:30 | 9A5TG | 9A5TG-G, 9A5TG-S | Sau HH, Giữa, Trước End | Thế giới xanh (CN) | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| 11:57 - 12:00 | 9B1BT | | | Sau Bản tin (Trước 60 giây trưa) (T2-CN) | 5,900 | 11,790 | 19,640 |
| Từ 12:00 đến trước 19:00 | | | | | | | |
| 12:00 - 12:30 | AD.1 - AD.2 - AD.3 | | Giữa 1/2/3 | CHƯƠNG TRÌNH 60 GIÂY TRƯA (thông kênh HTV7 và HTV9) (hàng ngày) | Khai thác thương mại | | |
| 13:00 - 13:30 | 9B2PN | 9B2PN-S | Sau HH, trước end | Phim truyện 13g00 HTV9 (T2-T7) | 4,910 | 7,860 | 13,750 |
| | | 9B2PN-G | Giữa CT | | 4,910 | 7,860 | 13,750 |
| 13:00 - 13:15 | 9A8BQ | 9A8BQ-S | Sau HH, Trước End | Tạp chí bí quyết đẹp (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 13:25 - 13:40 | 9B3NY | 9B3NY-S | Sau HH, Trước End | Nơi yêu thương bắt đầu (T2-T6) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | | 9B3NY-G | Giữa CT | | | | |
| 14:20 - 14:35 | 9B3CS | 9B3CS-S | Sau HH, Trước End | Kiến thức cuộc sống (T7) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 14:45 - 14:55 | 9B3LX | 9B3LX-S | Sau HH, Trước End | Lên xe đi Người đẹp (T4 cách tuần) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 15:00 - 15:30 | 9B3AT | 9B3AT-S 9B3AT-G | Sau HH, Trước End Giữa CT | Đi an toàn, về hạnh phúc (CN) | 4,000 | 7,000 | 12,000 |
| 15:20 - 16:35 | 9B3BC | 9B3BC-S 9B3BC-G1/2 | Sau HH, Trước End Giữa 1/2 | Chữa bệnh cùng chuyên gia (T2,4) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 15:20 - 16:35 | 9B3BH | 9B3BH-S 9B3BH-G1/2 | Sau HH, Trước End Giữa 1/2 | Bạn hỏi thầy thuốc trả lời (T3,5) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 15:20 - 15:45 | 9B2KD | 9B2KD-S | Sau HH, Trước End | Câu chuyện kinh doanh (T6) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| 15:50 - 16:15 | 9B3TV | 9B3TV-S | Sau HH, trước end | Tham vấn chuyên gia (T5) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | | 9B3TV-G | Giữa CT | | | | |
| 16:00 - 16:20 | 9B3KD | | Sau HH | Nhịp sống kinh doanh (T4) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | | 9B3KD-S | Trước Ending | | | | |
| 16:00 - 16:20 | 9B3YT | | Sau HH | Nơi yêu thương ở lại cách tuần (T6) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | | 9B3YT-S | Trước Ending | | | | |
| 16:30 - 16:45 | 9B3NT | 9B3NT-G | Sau HH, Giữa CT | Nổi kết yêu thương (CN) | 3,930 | 6,880 | 11,790 |
| | | 9B3NT-S | Trước Ending | | | | |
| 17:15 - 18:05 | 9B4CB | | Trước chương trình | Sống khỏe cùng bạn (T3-T5) | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| | | 9B4CB-S | Sau chương trình | | 5,900 | 11,790 | 19,640 |
| 17:40 - 18:10 | 9B4NC | 9B4NC-G | Sau HH, Giữa CT | Ngồi chút chơi (T7) cách tuần | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| | | 9B4NC-S | Trước Ending | | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| 17:40 - 18:10 | 9B4TV | 9B4TV-G | Sau HH, Giữa CT | Thêm tuổi thêm vui (T2) | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| | | 9B4TV-S | Trước Ending | | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| 17:50 - 18:10 | 9B4HD | 9B4HD-S | Sau HH, Trước Ending | Cùng HTV hành động xanh (PL, cách tuần) (CN) | 7,000 | 13,000 | 22,000 |
| | | 9B4HD-G1/2 | Giữa 1/2 | | 7,000 | 14,000 | 24,000 |
| 18:10 - 18:25 | 9B5TG | 9B5TG-G | Sau HH, Giữa CT | Trên ghế (T2,3,4,5,7) | 6,000 | 11,000 | 18,000 |
| | | 9B5TG-S | Trước Ending | | | | |
| 18:29 - 19:00 | 9B6QC | | HTV9 | Sau chương trình kết thúc lúc 18g25 (T2-CN) | 8,840 | 16,700 | 27,500 |
| 18:30 - 19:00 | DB.A - DB.B - DB.C | | Giữa P1/2/3 | Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9) (hàng ngày) | Khai thác thương mại | | |
| Từ 19:00 đến 24:00 | | | | | | | |
| 19:45 - 19:48 | 9C1TS | | Sau CT | Sau bảng chữ xem tiếp chương trình HTV (bảng chữ sau thời sự VTV) (hàng ngày) | Khai thác thương mại | | |
| 19:48 - 19:55 | 9C2TT | 9C2TT-S, 9C2 | Sau HH, Trước End, Sau CT | Thể thao 365 | | | |
| 20:17 - 20:19 | 9C2-S | 9C3TT, 9C3TT-S | Trước, Sau HH, Trước End | Dự báo thời tiết | | | |

| | | | | | | | | |
|---------------|-------|-------------------|----------------------|--|--------|----------------------|--------|--------|
| 20:19 - 20:24 | 9C3AS | 9C3AS-S | Sau HH, Trước Ending | Ăn sạch sống khỏe (T2-T7) | 10,000 | 21,000 | 35,000 | |
| 20:19 - 20:24 | 9C3TG | 9C3TG-S | Sau HH, Trước Ending | Thế giới 24/7 (CN) | | | | |
| 20:24 - 20:25 | 9C3-S | | Sau CT | (hàng ngày) | | | | |
| 20:24 - 20:35 | 9C4TG | 9C4TG-S | Trước CT, Sau CT | Thế giới 24G (hàng ngày) | 6,880 | 12,770 | 21,600 | |
| 20g45 - 21g15 | 9C4NC | | Sau HH, | Người chung quanh ta | T6 | Khai thác thương mại | | |
| | | 9C4NC-G | Giữa | | | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| | | 9C4NC-S | Trước Ending | | | 5,900 | 10,800 | 17,680 |
| 20:35 - 22:00 | 9C4A | 9C4A-S | Sau HH, Trước Ending | Các CT truyền hình trực tiếp (Ngoài các chương trình có thông báo) | 9,820 | 19,640 | 32,400 | |
| 21:00 - 22:30 | 9C8TL | 9C8TL-S | Sau HH, Trước Ending | THTT Thay lời muốn nói (CN tuần 2) | 10,000 | 19,000 | 32,000 | |
| | | 9C8TL-G | Giữa | | 12,000 | 24,000 | 40,000 | |
| 21:00 - 22:30 | 9C8CV | 9C8CV-S | Sau HH, Trước Ending | THTT Ngân mã chuông vàng (CN tuần 3) | 10,000 | 19,000 | 32,000 | |
| | | 9C8CV-G | Giữa | | 12,000 | 24,000 | 40,000 | |
| 21:00 - 22:30 | 9C8CN | 9C8CN-S | Sau HH, Trước Ending | THTT Vàng trắng cổ nhạc (CN tuần 4) | 10,000 | 19,000 | 32,000 | |
| | | 9C8CN-G | Giữa | | 12,000 | 24,000 | 40,000 | |
| 21:00 - 22:00 | 9C7TS | 9C7TS-S | Sau HH, Trước Ending | Tòa sáng ước mơ (T7) | 7,000 | 13,000 | 22,000 | |
| | | 9C7TS-G1, 2, 3, 4 | Giữa 1, 2, 3, 4 | | 7,000 | 14,000 | 24,000 | |
| 21:10 - 21:35 | 9C7V | 9C7V-S | Sau HH, Sau CT | Vì chất lượng cuộc sống (T5) | 4,910 | 8,840 | 14,730 | |
| 21:15 - 21:35 | 9C8HD | 9C8HD-S | Sau HH, Trước Ending | Cùng HTV hành động xanh (cách tuần) | 7,000 | 13,000 | 22,000 | |
| | | 9C8HD-G1/2 | Giữa 1/2 | | 7,000 | 14,000 | 24,000 | |
| 21:30 - 21:45 | 9C4HT | | Sau HH | Hành trình yêu thương (T5) | 5,900 | 11,790 | 19,640 | |
| | | 9C4HT-G | Giữa CT | | 6,880 | 12,770 | 21,600 | |
| | | 9C4HT-S | Trước Ending | | 5,900 | 11,790 | 19,640 | |
| 21:45 - 22:00 | 9C4TX | 9C4TX-S | Sau HH, Trước Ending | Thanh xuân tỏa sáng (T2-T4) | 5,900 | 11,790 | 19,640 | |
| | | 9C4TX-G | Giữa CT | | 6,880 | 13,750 | 23,570 | |
| 22:00 - 22:50 | 9C9 | 9C9-S | Sau HH, Trước Ending | Phim Việt Nam - 45' (T2-T5) | 7,000 | 13,000 | 22,000 | |
| | | 9C9-G1/2 | Giữa 1/2 | | 8,000 | 15,000 | 25,000 | |

III - POP UP TRÊN HTV7 & HTV9

| KÊNH | MÃ GIỜ QC | CHƯƠNG TRÌNH | đơn vị 1000vnd | |
|------|------------|------------------------------------|----------------------------------|-------|
| | | | GIÁ QUẢNG CÁO (thời lượng: giây) | |
| | | | 5" | 10" |
| HTV7 | 7Key_Mã QC | Từ 6g00 đến trước 17g00 | 2,950 | 4,910 |
| | | Từ 17g00 đến trước 20g00 | 4,910 | 7,860 |
| | | Từ 20g00 đến trước 23g00 | 5,900 | 9,820 |
| | | Các chương trình khác từ sau 23g00 | 2,950 | 4,910 |
| HTV9 | 9Key_Mã QC | Từ 06g00 đến trước 19g00 | 2,950 | 4,910 |
| | | Từ 19g00 đến 23g00 | 3,930 | 5,900 |

IV - CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU :

| KÊNH | MÃ GIỜ QC | CHƯƠNG TRÌNH | đơn vị 1000vnd | | |
|------|------------|---|--------------------------------------|----------|-----------|
| | | | GIÁ QUẢNG CÁO (thời lượng: phút/TGT) | | |
| | | | tới 3 phút | > 3p-4 p | > 4p - 7p |
| HTV7 | 7TGT-7A5NC | Trước chương trình lúc 8g HTV7 (T2-T6) | 39,280 | 49,100 | 70,000 |
| | 7TGT-7B3TT | Sau Thị Trường 365 (khoảng 14g) T2-T7 | 39,280 | 49,100 | 70,000 |
| HTV9 | 9TGT-9B2P | Sau phim nước ngoài (khoảng 13g30) T2-T6 | 39,280 | 49,100 | 70,000 |
| | 9TGT-9B3 | Trước chương trình 18g10 (khoảng 18g00) T2-CN | 39,280 | 49,100 | 70,000 |

V - VỊ TRÍ ƯU TIÊN

Các vị trí đầu (1,2,3) và các vị trí cuối (D,E,F): cộng thêm 10%(tính theo mức giá chuẩn 30 giây) không được giảm giá

VI - GHI CHÚ

Thời lượng chuẩn: 5" - 15" - 30" - 45"(30"+15") - 60"(30"x 2) - 75"(60"+15") - 90" - 105"(90"+15") - 120"

- Các kỳ quảng cáo có thời lượng cao hơn mức chuẩn sẽ được tính theo giá của mức chuẩn kế tiếp
- Giá biểu quảng cáo đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của nhà nước từ 1/1/2026
- Các chương trình xã hội hóa chỉ tính hiệu quả quảng cáo các cut trong chương trình gồm: Sau HH, Giữa, Trước Ending (trừ trường hợp đặc biệt)
- Bảng giá trên có thể thay đổi trong quá trình thực hiện (giá, khung giờ...), TTDV sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản đến quý khách hàng.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đoàn

